

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 23 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Quy

Ông Lương Hồng Vinh

Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo:

1. Nông Văn V, sinh ngày 19/9/1964 tại: Huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị M (đã chết); vợ là Đàm Thị H; con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2020 đến ngày 15/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt.

2. Bàn Văn H (tên gọi khác: Bàn Văn N) sinh ngày 25/10/1988 tại: Huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bàn Hữu T và bà Bàn Thị H; vợ là Nông Thị H; con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú 24/10/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Bế Văn T, sinh ngày 21/9/1982 tại: Huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bế Văn L và bà Bế Thị T; vợ là Nông Thị T; con: có 01 con; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội đánh bạc tại bản án số 86/2019/HS-PT ngày 12/11/2019; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/10/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hà Văn H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Nông Văn S, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Bàn Văn C, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Triệu Văn H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trú tại: thôn K, xã K, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Nông Thị H, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

6. Nông Văn B, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

7. Nông Văn K, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

8. Vi Văn K, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

9. Nông Văn T, trú tại: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

10. Triệu Văn D, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

11. Hoàng Văn K, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

12. Vi Thị B, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

13. Nông Thị B, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

14. Vi Văn T, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

15. Nông Thị P, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

16. Liễu Thị N, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

17. Nông Văn S, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

18. Lộc Thị T, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

19. Hoàng Văn L, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: N, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

20. Vy Hồng Q, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

21. Chu Văn K, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 ngày 21/10/2020, tổ công tác Công an huyện Trảng Định làm nhiệm vụ tại Thôn 1, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang Nông Văn V đang có hành vi ghi các số đề: 04, 40, 01, 10, 79, 80, 86, 56 mỗi số 2.000 đồng cho Nông Văn S và ghi số đề 00 x 10.000 đồng cho Bàn Văn C tại quán bán tạp hóa của gia đình Nông Văn V; tang vật thu giữ: 01 tờ phôi cấp ghi số lô, số đề của khách được ghi bằng tờ giấy A4 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 50.000 đồng thu giữ của Nông Văn S, khám xét chỗ ở, đồ vật của Nông Văn V phát hiện thu giữ 01 tờ thơ đề màu xanh, 01 tờ phôi cấp ghi số lô, số đề của khách được ghi bằng tờ giấy A4 màu trắng và 460.000 đồng.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng định khởi tố vụ án, bị can đối với Nông Văn V; Bàn Văn H; Bế Văn T, để điều tra làm rõ hành vi phạm tội Đánh bạc.

Quá trình điều tra Nông Văn V khai nhận đã làm thư ký ghi số lô, số đề và chuyển cho Hà Văn H từ đầu tháng 10/2020 để hưởng lợi nhuận phần trăm, hình thức đánh bạc như sau: Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua với khách, cụ thể: Khách đánh đề căn cứ vào hai số cuối của giải đặc biệt, nếu đánh lô căn cứ vào hai số cuối của tất cả các giải nếu trùng nhau thì khách thắng; V không ghi lô xiên và ba càng cho khách; tỷ lệ cược số đề 1.000 đồng nếu trúng thì được 70.000 đồng, số lô 23.000 đồng/lô nếu trúng thì được 80.000 đồng. Hàng ngày từ khoảng 16 giờ đến trước 18 giờ thì Vụ cộng tính tiền khách đã mua lô, đề trong ngày rồi sử dụng điện thoại có số thuê bao 0336.623.924 nhắn tin đến số thuê bao: 0862.114.221 của Hà Văn H để thông báo các số lô, số đề và số tiền khách đã mua cho H để hưởng hoa hồng phần trăm, cụ thể: Số tiền đề được hưởng 20% trên tổng số tiền khách đã đánh, số lô thu của

khách là 23.000 đồng/lô trả cho H 22.000 đồng/lô còn hưởng 1.000 đồng/lô. Từ đầu tháng 10/2020 đến ngày 21/10/2020, V đã bán ghi số lô, số đề cho rất nhiều người, nhưng do thời gian đã lâu V không nhớ cụ thể từng ngày đã bán số lô, số đề cho những ai và số tiền thu được là bao nhiêu mà V chỉ nhớ những người mua lô, đề ghi chép trong 02 tờ cấp ghi số lô, đề của khách và còn lưu giữ trong tin nhắn điện thoại mà Cơ quan điều tra thu giữ, cụ thể như sau:

Ngày 21/10/2020, V ghi, bán số lô, số đề cho những người sau: Nông Văn S, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 08 số đề 16.000 đồng, chưa kịp nhận tiền với S thì bị phát hiện bắt quả tang; Bàn Văn C, trú tại thôn N, xã T, huyện Tràng Định số đề 00 x 10.000 đồng, C đã trả tiền cho V; Triệu Văn H, trú tại thôn K, xã K, huyện Tràng Định số đề 23 x 50.000 đồng, H đã trả tiền cho V; Nông Thị H, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 03 số đề hết 25.000 đồng, H đã trả tiền cho V; Nông Văn B, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 04 số đề, 04 số lô hết 50.000 đồng, B đã trả tiền cho V; Nông Văn K, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tràng Định 05 số đề hết 26.000 đồng, K chưa trả tiền cho V; Vi Văn K, trú tại thôn K, xã C, huyện Tràng Định 02 số đề, 04 số lô hết 560.000 đồng, K chưa trả tiền cho V; Nông Văn T, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 01 số đề, 02 số lô hết 96.000 đồng, T đã trả tiền cho V; Triệu Văn D, trú tại thôn P, xã C, huyện Tràng Định số đề 75 x 20.000 đồng, D chưa trả tiền cho V; Hoàng Văn K, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tràng Định 04 số đề hết 40.000 đồng, K đã trả tiền cho V; Vi Thị B, trú tại thôn K, xã C, huyện Tràng Định được Vi Văn D người cùng thôn nhờ đánh 08 số đề hết 48.000 đồng, chưa trả tiền cho V; Nông Thị B, trú tại thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 03 số đề, 01 số lô hết 150.000 đồng, B chưa trả tiền cho V; Vi Văn T, trú tại thôn K, xã C, huyện Tràng Định 37 số đề, đầu 7 x 20.000 đồng hết 129.000 đồng, T chưa trả tiền cho V. Tổng số tiền khách đánh lô, đề ngày 21/10/2020 là 1.220.000 đồng, trong đó tiền đánh số đề là 507.000 đồng, đánh số lô là 713.000 đồng. Cấp số lô, đề khách đánh ngày 21/10/2020, V chưa kịp chuyển cho Hà Văn H thì bị phát hiện bắt quả tang, trước thời điểm bắt quả tang V ghi đánh với H 08 số đề hết 700.000 đồng, V chưa trả tiền cho H (đây là các số đề do V đánh).

Ngày 20/10/2020, V ghi, bán số lô, số đề cho những người sau: Người phụ nữ tên B, không biết địa chỉ cụ thể, mua với V con số đầu 2 x 20.000 đồng, đã trả tiền cho V; Bàn Văn H, trú tại thôn K, xã T, huyện Tràng Định 07 số đề, 22 số lô, đầu 1 x 100.000 đồng hết 11.930.000 đồng, H chưa trả tiền cho V; Nông Thị B, Trú tại Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 02 số lô hết 165.000 đồng, B đã trả tiền cho V; Vi Văn S, trú tại thôn K, xã C, huyện Tràng Định 04 số đề hết 220.000 đồng, S đã trả tiền cho V; Vi Văn T, trú tại thôn K, xã C, huyện Tràng Định 04 số đề hết 50.000 đồng, T chưa trả tiền cho V; Nông Văn B, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 04 số đề, 04 số lô, đầu 0 x 10.000 đồng hết 60.000 đồng, đã trả tiền cho V; Vi Văn K, trú tại thôn K, xã C, huyện Tràng Định 04 số đề, 02 số lô hết 430.000 đồng, K chưa trả tiền cho V; Nông Thị P, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Tràng Định 02 số lô hết 69.000 đồng, P chưa trả tiền cho V; Hoàng Văn K, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tràng Định 02 số đề hết 60.000 đồng, chưa trả tiền cho V; Liễu Thị N, trú tại thôn V, xã C, huyện Tràng Định 03 số đề hết

75.000 đồng, đã trả tiền cho V; Nông Văn S, trú tại Thôn 1, xã T, huyện Trảng Định 02 số đề hết 10.000 đồng, đã trả tiền cho V. Tổng số tiền khách đánh số lô, đề ngày 20/10 /2020 là 13.089.000 đồng, trong đó: Số đề 853.000 đồng; số lô 12.236.000 đồng. Khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng V kiểm tra thấy không có khách nào trúng số đề chỉ có khách đánh trúng 85,5 lô được 6.840.000 đồng và V chưa thanh toán tiền trúng thưởng cho khách. Cáp số lô, đề khách đánh ngày 20/10/2020, do V có việc bận nên không chuyển, bán lại cho Hà Văn H để hưởng lợi nhuận phần trăm. Tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng ngày 20/10/2020 là 19.929.000 đồng.

Ngoài ra Nông Văn V còn được ghi số lô, số đề cho Lộc Thị T, trú tại thôn K, xã C, huyện Trảng Định, cụ thể: Ngày 19/10/ 2020, ghi cho T 15 số đề, 01 số lô hết 350.000 đồng, T chưa trả tiền cho V; khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng V kiểm tra thấy T trúng 05 lô được 400.000 đồng, V chưa trả tiền trúng thưởng cho T. Ngày 18/10 /2020, ghi cho T 11 số đề, 07 số lô hết 880.000 đồng, T chưa trả tiền cho V, khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng V kiểm tra thấy T trúng 05 lô được 400.000 đồng, V chưa trả tiền trúng thưởng cho T.

Tiến hành xác minh lấy lời khai của Nông Văn S, Bàn Văn C, Triệu Văn H, Nông Thị H, Nông Văn B, Hoàng Văn K, Vi Văn K, Nông Văn T, Triệu Văn D, Hoàng Văn K, Vi Thị B, Vi Văn D, Bàn Văn H, Nông Thị B, Vi Văn T, Vi Văn S, Nông Thị P, Liễu Thị N, Nông Văn S, Lộc Thị T đều thừa nhận đã ghi số lô, số đề với V phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Hành vi phạm tội của Bé Văn T, đã xác định được khi thông qua điều tra làm rõ hành vi vi phạm của Hà Văn H thừa nhận hành vi nhận ghi số lô, số đề phù hợp với lời khai của Nông Văn V và các tài liệu chứng cứ thu thập được. H đã làm thư ký ghi số lô, số đề và chuyển cho Vi Văn H, trú tại Khu 5, thị trấn T, huyện T từ đầu tháng 10/2020 để hưởng lợi nhuận phần trăm; H căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua với khách, như hành vi của V ghi lô, đề nêu ở trên. Hàng ngày từ khoảng 16 giờ đến trước 18 giờ thì H cộng tính tiền khách đã mua lô, đề trong ngày rồi sử dụng điện thoại nhắn tin bằng ứng dụng Zalo (tài khoản Zalo của H là *Lãng tử cô đơn*) để thông báo các số lô, số đề và số tiền khách đã mua cho H để hưởng hoa hồng phần trăm, số tiền đề được hưởng 25% trên tổng số tiền khách đã đánh, sau khi trừ 20% cho khách H còn được hưởng 05%, số lô thu của khách là 23.000 đồng/lô, còn thu của V là 22.000 đồng/lô và trả cho H 21.800 đồng/lô còn hưởng 200 đồng đến 1.200 đồng/lô.

Ngày 21/10/2020 H ghi, bán số lô, số đề cho những người sau: Nông Văn V 08 số đề hết 700.000 đồng; Bé Văn T, trú tại thôn N, xã T, huyện Trảng Định 05 số đề, 02 số lô hết 585.000 đồng; Vy Hồng Q, trú tại thôn K, xã C, huyện Trảng Định 02 số đề, 02 số lô, xiên 4 x 20.000 đồng hết 620.000 đồng; Hoàng Văn L, trú tại thôn N, xã T, huyện Trảng Định 01 số lô hết 575.000 đồng; **Chu Văn K**, trú tại thôn A, xã T, huyện Trảng Định 02 số lô hết 460.000 đồng, tất cả những người trên đều chưa trả tiền đánh lô, đề cho H. Tổng số tiền khách đánh

lô, đề ngày 21 tháng 10 năm 2020 là 2.940.000, trong đó: Tiền đánh số đề 965.000 đồng, số lô 1.955.000 đồng, lô xiên 20.000 đồng. Khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng H kiểm tra thấy không có khách nào trúng số đề chỉ có khách đánh trúng 20 lô được 1.600.000 đồng, Hiền chưa trả tiền trúng thưởng cho khách. Tổng số tiền khách đánh và trúng thưởng ngày 21/10/2020 là 4.540.000 đồng.

Còn 02 mảnh giấy thu giữ khi khám xét chỗ ở, đồ vật đối với Hà Văn H, gồm: 01 mảnh giấy một mặt màu đỏ là tờ cáp ghi 03 số đề hết 70.000 đồng, đầu kép x 50.000 đồng và 01 số lô hết 230.000 đồng nhưng Hiền không nhớ ghi cho ai, thời gian nào; 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ là tờ cáp ghi 04 số đề cho khách hết 20.000 đồng và 03 số lô hết 138.000 đồng ghi ngày 05/10 /2020 nhưng H không nhớ ghi cho ai, ở đâu và đã nhận tiền của khách.

Cáo trạng số 11/CT-VKSTĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố: Nông Văn V, Bàn Văn H, Bé Văn T về tội: Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H, Bé Văn T về tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 50 BLHS, xử phạt các bị cáo: Nông Văn V từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng 36 tháng. Bàn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Bé Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với 01 tờ thơ đề màu xanh thu giữ của Nông Văn V tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ và 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đều đã qua sử dụng thu giữ của Nông Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Hà Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng thu giữ của Bé Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Bàn Văn H là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của Nông Văn S, trong đó có 16.000 đồng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước, còn 34.000 đồng không liên quan đến tội phạm trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 310.000 đồng thu giữ khi khám xét của Hà Văn H không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 460.000 đồng thu giữ của Nông Văn V xác định liên quan đến tội phạm, tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền gia đình Nông Văn V

tự nguyện nộp số tiền 8.461.000 đồng; gia đình Bé Văn T tự nguyện nộp số tiền 585.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định xác định liên quan đến tội phạm, tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền: 18.289.000 đồng gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Trảng Định là số tiền sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Truy thu đối với Nông Văn V 4.628.000 đồng; truy thu đối với Bàn Văn H 6.400.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H, Bé Văn T đã thừa nhận toàn bộ tội danh như cáo trạng đã nêu.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Hà Văn H được thừa nhận sử dụng số tiền là 2.108.000 đồng tham gia đánh bạc; Bàn Văn C sử dụng số tiền 10.000 đồng tham gia đánh bạc; Nông Thị H sử dụng số tiền là 25.000 đồng tham gia đánh bạc; Nông Văn B sử dụng số tiền là 50.000 đồng tham gia đánh bạc; Hoàng Văn K sử dụng số tiền là 60.000 đồng tham gia đánh bạc; Triệu Văn D sử dụng số tiền là 20.000 đồng tham gia đánh bạc; Hoàng Văn K sử dụng số tiền là 40.000 đồng tham gia đánh bạc; Vi Thị B sử dụng số tiền 48.000 đồng tham gia đánh bạc; Nông Thị P sử dụng số tiền 69.000 đồng tham gia đánh bạc; Liễu Thị N sử dụng số tiền 75.000 đồng tham gia đánh bạc; Lộc Thị T sử dụng số tiền 2.030.000 đồng tham gia đánh bạc; Vy Hồng Q sử dụng số tiền 620.000 đồng tham gia đánh bạc; Chu Văn K sử dụng số tiền 460.000 đồng tham gia đánh bạc.

Nông Văn S, Triệu Văn H, Vi Văn K, Nông Văn T, Nông Thị B, Vi Văn T, Nông Văn S, Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được: Nông Văn S sử dụng số tiền là 236.000 đồng tham gia đánh bạc; Triệu Văn H sử dụng số tiền là 50.000 đồng tham gia đánh bạc; Nông Văn T sử dụng số tiền 96.000 đồng tham gia đánh bạc; Nông Thị B sử dụng số tiền 150.000 đồng tham gia đánh bạc; Vi Văn T sử dụng số tiền 179.000 đồng tham gia đánh bạc; Nông Văn S sử dụng số tiền 10.000 đồng tham gia đánh bạc; Vi Văn K sử dụng số tiền là 990.000 đồng tham gia đánh bạc; Hoàng Văn L sử dụng số tiền 575.000 đồng tham gia đánh bạc.

Trong quá trình giải quyết vụ án những người đã nộp số tiền tham gia đánh bạc cho Cơ quan cảnh sát điều tra gồm: Bàn Văn H đã nộp 11.930.000 đồng, Nông Văn V đã nộp 8.461.000 đồng, Bé Văn T đã nộp, 585.000 đồng, Hà Văn H đã nộp 2.108.000 đồng, Vi Văn K đã nộp 990.000 đồng, Triệu Văn D đã nộp 20.000 đồng, Vi Thị B 48.000 đồng, Vi Văn T đã nộp 179.000 đồng, Nông Thị P đã nộp 69.000 đồng, Hoàng Văn K đã nộp 60.000 đồng, Chu Văn K đã nộp 460.000 đồng, Lộc Thị T đã nộp 1.230.000 đồng; Vy Hồng Q đã nộp 620.000 đồng; Hoàng Văn L đã nộp 575.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo và người liên quan đã nộp là: 27.335.000 đồng.

Tổng cộng số tiền thu giữ khi bắt quả tang, khám xét và số tiền các bị cáo nộp lại trong quá trình giải quyết vụ án là: 28.155.000 đồng. Trong đó số tiền đánh bạc và liên quan đến việc đánh bạc là: 27.845.000 đồng; số tiền của Hà Văn H không liên quan đến việc đánh bạc là 310.000 đồng

Tại phần tranh luận các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người nêu trên. Do đó các hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là: Nông Văn S, Triệu Văn H, Vi Văn K, Nông Văn T, Nông Thị B, Vi Văn T, Nông Văn S, Hoàng Văn L: Hội đồng xét xử nhận thấy những người nêu trên đã có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ tội danh do mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do đó có căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 21/10/2020, tại Thôn 1, xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn Nông Văn V đánh bạc dưới hình thức lô đề với số tiền là: 13.089.000 đồng. Bàn Văn H đánh bạc với tổng số tiền là: 18.330.000 đồng. Bé Văn T đánh bạc số tiền là: 585.000 đồng, nhưng Thỏa đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích. Do vậy các bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H, Bé Văn T đã phạm tội: Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh, gây mất trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã T và các vùng lân cận, ảnh hưởng đến kinh tế của bản thân và gia đình. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt ngoài việc xem xét tính chất, mức độ hành vi của việc phạm tội còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt mới tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Các bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật và hoàn thành nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo Bé Văn T đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong, nhưng chưa được xóa án tích do vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo đều là người thực hành. Bị cáo Nông Văn V giữ vai trò chính trong vụ án là “thư ký đề”, bị cáo Bàn Văn H và Bé Văn T là những “con đề” trực tiếp ghi số “lô, đề” với Nông Văn V tuy với số tiền khác nhau nhưng Bàn Văn H và Bé Văn T có vai trò ngang nhau trong cùng vụ án.

[7] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng do vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo Bé Văn T đã có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội do vậy cần phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo và răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[8] Đối với Vi Văn H tại Cơ quan điều tra không thừa nhận việc nhận cấp số lô, số đề với Hà Văn H nên chưa đủ căn cứ xử lý trong vụ án này. Đối với hành vi của Hà Văn H căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập được xác định chưa đến mức để truy tố trách nhiệm hình sự Công an huyện Tràng Định đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi ghi số lô, số đề của Nông Văn S, Bàn Văn C, Triệu Văn H, Nông Thị H, Nông Văn B, Hoàng Văn K, Vi Văn K, Nông Văn T, Triệu Văn D, Hoàng Văn K, Vi Thị B, Vi Văn D, Nông Thị B, Vi Văn T, Vi Văn S, Nông Thị P, Liễu Thị N, Nông Văn S, Lộc Thị T, Vy Hồng Q, Hoàng Văn L và Chu Văn K chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Đối với số tiền phạm tội và liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước cụ thể: Nông Văn V tham gia đánh bạc với tổng số tiền 13.089.000 đồng. Bàn Văn H đánh bạc với tổng số tiền là: 18.330.000 đồng. Bé Văn T đánh bạc số tiền là: 585.000 đồng. Hà Văn H tham gia đánh bạc với số tiền là 2.108.000 đồng; Bàn Văn C tham gia số tiền 10.000 đồng; Nông Thị H

tham gia số tiền là 25.000 đồng; Nông Văn B tham gia số tiền là 50.000 đồng; Hoàng Văn K tham gia số tiền là 60.000 đồng; Triệu Văn D tham gia số tiền là 20.000 đồng; Hoàng Văn K tham gia số tiền là 40.000 đồng; Vi Thị B tham gia số tiền 48.000 đồng; Nông Thị P tham gia số tiền 69.000 đồng; Liễu Thị N tham gia số tiền 75.000 đồng; Lộc Thị T tham gia số tiền 2.030.000 đồng; Vy Hồng Q tham gia số tiền 620.000 đồng; Chu Văn K tham gia số tiền 460.000 đồng. Nông Văn S tham gia số tiền là 236.000 đồng; Triệu Văn H tham gia số tiền là 50.000 đồng; Nông Văn T tham gia số tiền 96.000 đồng; Nông Thị B tham gia số tiền 150.000 đồng; Vi Văn T tham gia số tiền 179.000 đồng; Nông Văn S tham gia số tiền 10.000 đồng; Vi Văn K tham gia số tiền là 990.000 đồng; Hoàng Văn L tham gia số tiền 575.000 đồng. Bế Văn T, Hà Văn H, Vi Văn K, Triệu Văn D, Vi Thị B, Vi Văn T, Nông Thị P, Hoàng Văn K, Vy Hồng Q, Hoàng Văn L đã nộp toàn bộ số tiền. Bàn Văn H đã nộp 11.930.000 đồng, truy thu tiếp số tiền 6.400.000 đồng; Nông Văn V đã nộp 8.461.000 đồng truy thu tiếp số tiền 4.628.000 đồng; Chu Văn K đã nộp 460.000 đồng, truy thu tiếp số tiền 800.000 đồng; Bàn Văn C, Nông Thị H, Nông Văn B, Hoàng Văn K, Liễu Thị N, Nông Văn S, Triệu Văn H, Nông Văn T, Nông Thị B, Nông Văn S cần truy thu toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 310.000 đồng của Hà Văn H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Hà Văn H.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có tài sản, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Số tiền 27.845.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản 3949.0.1053629.0000. Tại kho bạc nhà nước huyện Trảng Định, đơn vị nhận tiền: Công an huyện Trảng Định số tiền là: 18.289.000 đồng; theo biên lai thu tiền số AA/2016/ 0001001 ngày 13/01/2021 và số AA/2015/ 0005771 ngày 12/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn liên quan đến việc đánh bạc mà các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự cần phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Số tiền 50.000 đồng thu giữ của Nông Văn S, trong đó có 16.000 đồng sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước, còn 34.000 đồng không liên quan đến tội phạm trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 310.000 đồng thu giữ khi khám xét của Hà Văn H không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số tiền 460.000 đồng thu giữ của Nông Văn V xác định liên quan đến tội phạm, tịch thu sung quỹ nhà nước; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, thu giữ của Nông Văn V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh thu giữ của Hà Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh thu giữ của Bế Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ đã thu giữ của Bàn Văn H là công cụ phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 tờ thơ đề màu xanh thu giữ của Nông Văn V do không có giá trị sử dụng.

[12] Các vấn đề khác không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 47; Khoản 1, khoản 2 Điều 65; Điều 50; Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với Nông Văn V, Bàn Văn H.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ Luật hình sự đối với Bế Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H, Bế Văn T phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt Nông Văn V 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2021), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2.2 Xử phạt Bàn Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/3/2021), giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Xử phạt Bế Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt Nông Văn V, Bàn Văn H, Bế Văn T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 tờ thơ đề màu xanh

4.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

4.2.1: Toàn bộ số tiền 27.845.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 01/4/2021, theo biên lai thu tiền số AA/2016/ 0001001 ngày 13/01/2021 và số AA/2015/ 0005771 ngày 12/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn và 50.000 đồng thu giữ của Nông Văn S; 460.000 đồng đựng trong phong bì niêm phong theo quy định được lưu giữ dưới dạng vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

4.2.2: Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã qua sử dụng.

4.3 Trả cho chủ sở hữu: Trả cho Hà Văn H 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn)

5. Biện pháp tư pháp: Áp dụng biện pháp tư pháp truy thu đối với Bàn Văn H số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng); Nông Văn V số tiền 4.628.000 đồng (bốn triệu, sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng); Chu Văn K số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); Bàn Văn C 10.000 đồng (mười nghìn đồng); Nông Thị H 25.000 đồng (hai mươi năm nghìn đồng); Nông Văn B 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); Hoàng Văn K 40.000 đồng (Bốn mươi nghìn đồng); Liễu Thị N 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng); Nông Văn S 186.000 đồng (một trăm tám mươi sáu nghìn đồng); Triệu Văn H 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); Nông Văn T 96.000 đồng (chín mươi sáu nghìn đồng); Nông Thị B 10.000 đồng (mười nghìn đồng); Nông Văn S 10.000 đồng (mười nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Nông Văn V, Bàn Văn H, Bế Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- UBND xã T, T huyện Tràng Định.
- Bị cáo; bị hại; NCQL&NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình